TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐDS-ST Ngày 25 - 7 - 2018 V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ toạ phiên họp: Ông Bùi Duy Thạch – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thùy Chi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2018/TLST-VDS ngày 08 tháng 3 năm 2018 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số 06/2018/QĐST-VDS ngày 16 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn H; nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên họp.

2. Người có quyền lợi liên quan, bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Chị Bùi Thị H; ĐKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên họp.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Trong đơn yêu cầu, trong quá trình tố tụng và tại phiên họp, người yêu cầu là anh Lê Văn H trình bày: Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị H1– sinh năm 1993 (quê quán: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ĐKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng) kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình bố mẹ đẻ anh ở thôn X, xã B. Quá trình chung sống, anh Lê Văn H và chị Bùi Thị H1hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Tháng 8 năm 2015, chị Bùi Thị H1đã bỏ đi biết tích, không để lại địa chỉ. Sau khi chị H1 bỏ đi, anh và gia đình đã tìm kiếm ở nhiều nơi nhưng đều không có kết quả, không ai biết được địa chỉ hay tin tức gì xác thực việc chị H1 còn sống hay đã chết, chị H1 cũng không có lần nào trở về địa phương.

- Về con chung: Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị H1 có 01 con chung Lê Gia H2 – sinh ngày 22 tháng 7 năm 2013; khi chị Bùi Thị H1bỏ đi, chị H1 đã mang theo con chung Lê Gia H2.

- Về tài sản: Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị H1không có tài sản chung.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, anh Lê Văn H đề nghị Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị H1là người mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: Chị Bùi Thị H1đã biệt tích từ tháng 8 năm 2015, đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị H1 còn sống hay đã chết nên đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự tuyên bố chị Bùi Thị H1mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện A nhận định:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Người có quyền lợi liên quan, bị yêu cầu tuyên bố mất tích có nơi cư trú cuối cùng tại thôn X, xã B, huyện A nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ việc thuộc Tòa án nhân dân huyện A.

- Xét yêu cầu của người yêu cầu: Chị Bùi Thị H1đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn X, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng từ tháng 8 năm 2015. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm chị Bùi Thị H1theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; quá thời hạn thông báo của Tòa án nhưng vẫn không có tin tức gì xác thực việc chị H1 còn sống hay đã chết. Chị Bùi Thị H1đã biệt tích hơn 02 năm liền nên căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự cần chấp nhận đơn yêu cầu của anh Lê Văn H, tuyên bố chị Bùi Thị H1 là người mất tích.

Về tài sản: Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị H1không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết về tài sản.

- Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm b khoản 2 Điều 39; các điều 143, 149, 370, 372 và 389 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9, 36 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Lê Văn H.

Tuyên bố chị Bùi Thị H1 (quê quán: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ĐKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng) là người mất tích

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Anh Lê Văn H phải nộp 300.000đ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Anh Lê Văn H đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0015028 ngày 08 tháng 3 năm 2018) nên không phải nộp nữa.

Người yêu cầu có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi liên quan bị yêu cầu tuyên bố mất tích vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã Bắc Sơn;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi liên quan, bị yêu cầu tuyên bố mất tích;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

Bùi Duy Thạch